

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2019/QĐST-DS

Tây Sơn, ngày 19 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 58/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn B, sinh năm 1962

Địa chỉ: Xóm N, thôn AD, xã BTh, huyện TS, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1943

Địa chỉ: Xóm TA, thôn AD, xã BTh, huyện TS, tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phan Thị Ch, sinh năm 1950

Địa chỉ: thôn Y, thị trấn I, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Phan Hoài Th, sinh năm 1964

Địa chỉ: TA, thôn AD, xã BTh, huyện TS, tỉnh Bình Định

3. Chị Phan Thị Ch (Q), sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn KCh, huyện KCh, tỉnh Gia Lai.

4. Chị Phan Thị D, sinh năm 1975

Địa chỉ: 15 PhNL, thị trấn LN, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng.

5. Anh Phan Văn D, sinh năm 1979

Địa chỉ: Xóm TA, thôn AD, xã BTh, huyện TS, Bình Định.

6. Anh Phan Văn D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm TA, thôn AD, xã BTh, huyện TS, tỉnh Bình Định.

7. Chị Phan Thị D sinh năm 1986

Địa chỉ: 56 ThMNg, Phường 2, Quận TB, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phan Văn B, bà Phan Thị Ch, ông Phan Hoài Th và bà Ngô Thị H đều thống nhất chia thừa kế của cha mẹ các ông bà để lại là thửa đất số 344, tờ bản đồ số 30 tọa lạc tại Xóm Đ, thôn AD, xã BTh, huyện TS, có diện tích 3643,0m² (trong đó đất ở nông thôn: 200m² và đất trồng cây lâu năm: 3443,0m²) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05433 đứng tên hộ ông Phan T và bà Nguyễn Thị N do UBND huyện TS cấp ngày 06/2/2007, được chia thành 05 thửa đất theo đo đạc của Văn phòng đăng ký đất đai huyện TS cụ thể như sau:

1. Bà Ngô Thị H được sở hữu sử dụng thửa đất số 1286, có diện tích 586m² đất trồng cây hàng năm; tọa lạc tại thôn AD, xã BTh, huyện TS, có giá trị: 32.523.000 đồng. Giới cận: Phía Đông giáp đường đất đường đi vào nhà từ đường; Phía Tây giáp thửa đất số 1285 đất của ông Phan Văn B; Phía Nam giáp đường bê tông; Phía Bắc giáp thửa đất số 344 nhà từ đường.

2. Ông Phan Văn B được sở hữu sử dụng thửa đất số 1285, có diện tích 587m² đất trồng cây hàng năm, tọa lạc tại thôn AD, xã BTh, huyện TS, có giá trị: 32.578.500 đồng. Giới cận: Phía Đông giáp thửa đất số 1286 đất của bà Ngô Thị H; Phía Tây giáp thửa đất số 1284 đất của ông Phan Hoài Th; Phía Nam giáp đường bê tông; Phía Bắc giáp thửa đất số 344 nhà từ đường.

3. Ông Phan Hoài Th được sở hữu sử dụng thửa đất số 1284, trên đất có 02 ngôi mộ đất diện tích 12m² (612 -12= 600m²), có diện tích 600m² đất trồng cây hàng năm; tọa lạc tại thôn AD, xã BTh, huyện TS, có giá trị: 33.300.000 đồng. Giới cận: Phía Đông giáp thửa đất số 1285 đất của ông Phan Văn B; Phía Tây giáp thửa đất số 1283 đất của bà Phan Thị Ch; Phía Nam giáp đường bê tông; Phía Bắc giáp thửa đất 314 nhà ông H.

4. Bà Phan Thị Ch được sở hữu sử dụng thửa đất số 1283, có diện tích 596m² đất trồng cây hàng năm; tọa lạc tại thôn AD, xã BTh, huyện TS, có giá trị: 33.078.000 đồng. Giới cận: Phía Đông giáp thửa đất số 1284 đất của ông Phan Hoài Th; Phía Tây giáp đường bê tông; Phía Nam giáp đường bê tông; Phía Bắc giáp đường đất.

5. Ông Phan Văn B; bà Ngô Thị H; bà Phan Thị Ch; ông Phan Hoài Th được đồng sở hữu sử dụng chung thửa đất số 344, có diện tích 1262m² (trong đó 200m² đất ở; 1062m² đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại thôn AD, xã BTh, huyện TS. Ông B, bà H, bà Ch, ông Th đều thống nhất thửa đất 344 làm nhà từ đường. Có giá trị: 118.941.000 đồng. Giới cận: Phía Đông giáp nhà ông X và nhà bà Th; Phía Tây giáp thửa đất 314 nhà ông H; Phía Nam giáp đường đất và thửa số 1286 của bà H và thửa số 1285 của ông B; Phía Bắc giáp nhà ông B và nhà C. Trên thửa đất số 344 có 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 92,9m² đã hư hỏng không còn giá trị và 01 cây keo, thị, sầu

đầu, mít ông B, bà H, bà Ch, ông Th không yêu cầu định giá. Số cây keo, thị, thầu đầu, mít ông B, bà H, bà Ch, ông Th đều thống nhất dùng để xây dựng nhà từ đường.

(Có sơ đồ bản vẽ của Văn phòng đăng ký đất đai huyện TS kèm theo).

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Ngô Thị H phải nộp số tiền 1.556.500 đồng *(Một triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng);*

- Bà Phan Thị Ch phải nộp số tiền 1.570.400 đồng *(Một triệu năm trăm bảy mươi nghìn bốn trăm đồng);*

- Ông Phan Hoài Th phải nộp số tiền 1.575.900 đồng *(Một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm đồng);*

- Ông Phan Văn B phải nộp số tiền 1.557.900 đồng *(Một triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm đồng)*, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai số 0006361 ngày 06/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn, nên ông B còn phải nộp số tiền 1.257.900 đồng *(Một triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm đồng).*

7. Về chi phí định giá: Chi phí định giá tài sản 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* mỗi người phải chịu số tiền 750.000 đồng *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*. Ông Phan Hoài Th đã tạm ứng trước số tiền 3.000.000 đồng, nên bà Ngô Thị H, ông Phan Văn B, bà Phan Thị Ch mỗi người phải hoàn trả lại cho ông Th số tiền 750.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trí